

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
MÔN: Tiếng Anh 6

Unit 15 (con't) - 10/5-14/5/2021

Grammar

CHỦ ĐỀ 1: SO SÁNH HƠN
So Sánh Hơn Của Tính Từ & Trạng Từ
(COMPARATIVE OF ADJECTIVES AND
ADVERBS)

◎ TRƯỜNG HỢP 1: SHORT ADJECTIVE (Tính Từ Ngắn)

S + Be + Short Adjective - er ... (than)

Ex: She is taller than me. (Cô ta cao hơn tôi)

☞ Chú ý:

❖ Tính từ thông thường

- ⊕ **Young** = trẻ ⇒ **younger** = trẻ hơn
- ⊕ **Old** = già ⇒ **older** = già hơn
- ⊕ **Small** = nhỏ ⇒ **smaller** = nhỏ hơn
- ⊕ **Tall** = cao ⇒ **taller** = cao hơn
- ⊕ **High** = cao ⇒ **higher** = cao hơn
- ⊕ **Long** = dài ⇒ **longer** = dài hơn
- ⊕ **Short** = ngắn ⇒ **shorter** = ngắn hơn

◎ TRƯỜNG HỢP 2: LONG ADJECTIVE (Tính Từ Dài)

S + BE + MORE + LONG ADJ/ADV +
THAN ...

Ex:

- **This girl is beautiful. That girl is not beautiful.**
(Cô gái này đẹp. Cô gái kia không đẹp)
- ⇒ **This girl is more beautiful than that girl.**
(Cô gái này đẹp hơn cô gái kia)

☞ Chú ý:

- Tính từ ngắn là tính từ chỉ phát âm 1 vần.
- Tính từ dài là tính từ phát âm 2 vần trở lên.

◎ TRƯỜNG HỢP 3:

IRREGULAR ADJECTIVES

(Tính từ bất qui tắc)

- ⊕ **Well, good** = tốt ⇒ **better** = tốt hơn
- ⊕ **Bad, ill** = xấu, tệ, yếu ⇒ **worse** = xấu hơn, yếu hơn
- ⊕ **Many, much** = nhiều ⇒ **more** = nhiều hơn

SO SÁNH NHẤT

So sánh bậc nhất của tính từ & trạng từ
(*SUPERLATIVE OF ADJECTIVES*)

✿ TRƯỜNG HỢP 1: SHORT ADJECTIVE (Tính từ ngắn)

S + Be + The + Short Adjective - EST

Ex: She is the most highest student in her class.

(Cô ta là học sinh cao nhất trong lớp)

☒ Chú ý:

❖ Tính từ thông thường

- Young = trẻ → youngest = trẻ nhất
- Old = già → oldest = già nhất
- Small = nhỏ → smallest = nhỏ nhất
- Tall = cao → tallest = cao nhất
- High = cao → highest = cao nhất
- Long = dài → longest = dài nhất
- Short = ngắn → shortest = ngắn nhất

✿ TRƯỜNG HỢP 2: LONG ADJECTIVE (Tính Từ Dài)

S + BE + THE MOST + LONG ADJ/ADV

Ex: She is the most beautiful girl in her class.

(Cô ấy là cô gái đẹp nhất trong lớp của cô ấy)

☒ Chú ý:

- Tính từ ngắn là tính từ chỉ phát âm 1 vần
- Tính từ dài là tính từ phát âm 2 vần trở lên

✿ TRƯỜNG HỢP 3:

IRREGULAR ADJECTIVES

(Tính từ bất qui tắc)

Well, good = tốt → best = tốt nhất

Bad, ill = xấu, tệ, yếu → worst = xấu nhất, tệ nhất, yếu nhất

Many, much = nhiều → most = nhiều nhất

EXERCISE:

I. Supply the correct form of the adjectives in the parentheses:

1. Your house is _____ than my house. (big)

2. The MeKong River is the _____ river in Vietnam. (long)
3. Tokyo is _____ than London. (big)
4. Ho Chi Minh City is the _____ city in Vitenam. (big)
5. My sister is _____ than I. (old)
6. Nam is _____ than Ba. (short)
7. He is the _____ boy in his class. (short)
8. Those books are _____ than these books. (thick)
9. It is the _____ building in this city. (tall)
10. LonDon is the _____ city of these three cities. (small)

II. Choose the best answers:

1. Minh is from VIET NAM. He speaks _____.
A. Japanese B. Vietnamese C. Chinese
2. What's her _____? – She 's Canadian.
A. nation B. national C. nationality
3. I am _____ vacation in Hue.
A. in B. on C. at
4. London is a big city , but Tokyo is _____ than London.
A. the bigger B. bigger C. biggest
5. Nam is _____ boy in my class.
A. the taller B. the tallest C. tallest
6. There isn't _____ rain in the desert.
A. much B. many C. any
7. _____ is the Great Wall ? – It's between 4 and 12 meters high.
A. How long B. How high C. How big
8. His father is a _____. He works in a factory.
A. worker B. nurse C. teacher
9. What _____ Nam often do on Sundays ? He goes swimming.
A. is B. does C. do D. would
10. The Mkong river is _____ river in VIET NAM.
A. longer B. very longer C. the longest D. longest

III. SUPPLY THE CORRECT FROM OF THE VERBS:

1. He comes from Canada, and he (speak) _____ English.
2. Which language _____ you _____ (speak) ?
3. He (be) _____ from Japan.
4. She often (go) _____ to school everyday.
5. What _____ you _____ (do) next Sunday ?